

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HSST

Ngày 24 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 22/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2023, đối với bị cáo: Phan Viết S, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết X và bà Hồ Thị H; có vợ là Trần Thị T nhưng đã ly hôn, có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Ngày 15/6/2008 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 04 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 23/9/2008; ngày 27/8/2008 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 23/9/2008, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 11 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2008/HSST ngày 21/11/2008 (đã thi hành án xong); ngày 01/01/2010 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST ngày 16/3/2010 (đã thi hành án xong); ngày 13/10/2010 bị Công an thành phố Đ phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; đầu tháng 6/2012 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HSST ngày 12/9/2014 (đã thi hành án xong) và đã đương nhiên được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Trần Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người làm chứng: anh Lê Văn Hiền, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, Phan Viết S đi vào khu vực chân cầu Nhật Lệ ở phía Bảo Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình mua của một đối tượng tên “Nghếch béo” 800.000 đồng được 15 viên ma túy dạng viên nén hình tròn, màu hồng, sau đó đem về nhà sử dụng hết 04 viên. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô BKS 73A - 23371 mang theo 11 viên ma túy còn lại lên nhà nghỉ P ở Thôn 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình để thuê phòng tiếp tục sử dụng. Khi S đi đến Km 1 + 700 m đường tỉnh lộ 561 thuộc Thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã niêm phong và trưng cầu giám định 11 viên nén hình tròn, màu hồng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,088g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 11 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 1,088g ma túy Methamphetamine, sau giám định còn 0,969g được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 252/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu trắng, số seri F4G2F8ELN736 gắn thẻ sim số 0383431923 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic BKS 73A - 23371. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô nhãn hiệu Honda civic BKS 73A - 23371 đứng tên chủ sở hữu của chị Trần Thị T trú tại Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, ngày 14/3/2023, S mượn xe của chị T nói để đi chơi nhưng sử dụng xe vào việc phạm tội mà chị T không biết, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã xử lý trả lại chiếc xe nói trên cho chị T. Tiếp tục tạm giữ các vật chứng còn lại để xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSBT ngày 21/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Phan Viết S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phan Viết S từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 15/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,969g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu trắng, số seri F4G2F8ELN736 gắn thẻ sim số 0383431923.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt này không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Viết S đều thống nhất khai nhận: Ngày 14/3/2023, Phan Viết S đã mua của một đối tượng tên là “Ngếch Béo” 15 viên ma túy hình tròn, màu hồng tại chân cầu Nhật Lệ đem về nhà sử dụng hết 04 viên. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S đưa số ma túy còn lại đến nhà nghỉ P để tiếp tục sử dụng, khi đến Km1 + 700m trên đường Tỉnh lộ 651 thuộc Thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt giữ. Số ma túy gồm 11 viên nén hình tròn, màu hồng mà S tàng trữ theo Kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận là Methamphetamine, khối lượng 1,088g. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phan Viết S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức để biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đó, tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng có quá trình nhân thân xấu, trước đây đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở lại là công dân sống lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã xử lý trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda civic BKS 73A – 23371 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật nên không phải xem xét thêm.

Đối với vật chứng đang thu giữ 0,969g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 252/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, số seri F4G2F8ELN736 gắn thẻ sim số 0383431923 là điện thoại mà bị cáo liên lạc với bạn bè để hỏi mua ma túy, sau đó thông qua thông tin bạn bè cung cấp, bị cáo đã mua ma túy để sử dụng và đang tàng trữ thì bị bắt giữ. Đây là vật mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy, cần tịch thu bán sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án, có đối tượng tên “Nghếch béo” ở thành phố Đồng Hới theo lời khai của bị cáo Phan Viết S là đã bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên, do không xác định được danh tính, địa chỉ, không có đủ thông tin dữ liệu để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh làm rõ được, do vậy không có cơ sở để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Viết S phạm tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phan Viết S 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 15/3/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Viết S với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, có số: 252/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 0,969g (không phải chín trăm sáu mươi chín gam) ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu trắng, số seri F4G2F8ELN736 gắn thẻ sim số 0383431923.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Viết S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã T;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu